TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HC-ST
Ngày: 21 - 6 - 2024
"V/v khiếu kiện quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế trái pháp luật"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Kim Loan

Ông Thái Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hy Len - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Châu Thùy Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang và Đ cầu thành phần trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số: 227/2023/TLST-HC ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc "*Khiếu kiện quyết định về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trái pháp luật*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HC ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

Ông Lại Văn C, sinh năm 1974. Nơi thường trú số A P, phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc H, sinh năm 1977. Nơi thường trú số 61C Liên Khu 5-11-12, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ: Số D đường C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ: Số D đường C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố P và UBND thành phố P: Ông Nguyễn Lê Quốc T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố P và UBND thành phố P: Ông Nguyễn Văn H1, chức vụ: Phó Phòng Tư pháp thành phố Phú Quốc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 02 tháng 02 năm 2024 người khởi kiện ông Lại Văn C trình bày:

Năm 2019 ông Lại Văn C có nhận chuyển nhượng thửa đất diện tích khoảng 500m^2 tại ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang của ông Bùi Xuân T1 bằng giấy tay, sau khi nhận chuyển nhượng ông C xây dựng nhà và đưa vào sử dụng từ năm 2020.

Ngày 20/12/2022 Công chức địa chính xã D tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số:172/BB-VPHC đối với ông C về hành vi chiếm đất nông nghiệp (loại đất trồng cây lâu năm) tại khu vực nông thôn diện tích 430,4m^2 đất do UBND xã D quản lý theo Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh K.

Ngày 28/6/2023, Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 3393/QĐ-KPHQ buộc ông C phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc trả lại diện tích 430,4m^2 đất và buộc ông C nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm với số tiền 4.869.303 đồng.

Ngày 18/9/2023 Chủ tịch UBND thành phố P tiến hành cưỡng chế trong khi ông C chưa nhận được Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả từ Chủ tịch UBND thành phố P.

Ông Lại Văn C cho rằng, việc Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 3393/QĐ-KPHQ ngày 20/6/2023 và thực hiện hành vi cưỡng chế không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông C.

Ông Lại Văn C yêu cầu giải quyết:

+ Hủy Quyết định số 3393QĐ-KPHQ ngày 28/6/2023 của Chủ tịch UBND thành phố P buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Hủy Quyết định số 3975QĐ-KPHQ ngày 25/7/2023 của Chủ tịch UBND thành phố P cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Tuyên bố hành vi của Chủ tịch UBND thành phố P cưỡng chế đối với nhà, đất của ông Lại Văn C vào ngày 18/9/2023 là trái pháp luật.

Tại Văn bản số 377/UBND-NCPC ngày 06 tháng 3 năm 2024, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P trình bày:

1. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3393/QĐ-KPHQ ngày 28/6/2023 của Chủ tịch UBND thành phố P buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, là không có cơ sở, bởi vì:

Nguồn gốc diện tích 430,4m^2 tại ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang do ông Lại Văn C chiếm thuộc nhóm đất nông nghiệp loại đất trồng cây lâu năm *(theo công văn số 557/UBND-NCPC ngày 30/6/2022, về việc xác định loại đất để xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai)*.

Ngày 27/09/2022, Công chức Địa chính - Xây dựng UBND xã D lập Biên bản làm việc, ông Lại Văn C trình bày nguồn gốc đất là do ông nhận chuyển nhượng từ ông Bùi Xuân T1 vào ngày 10/6/2019. (Tại thời điểm mua đất này cho đến nay là

đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và việc mua bán đất này không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận).

Ngày 07/12/2022, Công chức Địa chính - Xây dựng UBND xã D đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành đo đạc, kiểm tra thực tế thửa đất diện tích 430,4m^2 do ông Lại Văn C chiếm là đất nông nghiệp loại đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn.

Toàn bộ diện tích ông Lại Văn C chiếm nằm trong Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 24/5/2007 của UBND tỉnh K về việc thu hồi đất và giao UBND huyện (nay là thành phố) P để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, thực hiện quy hoạch xây dựng khu Du lịch - Dân cư B và Nam Bãi T2 tại xã D, thị trấn A, huyện P tỉnh Kiên Giang.

Từ đó, Công chức Địa chính - Xây dựng lập Biên bản vi phạm hành chính số 172/BB-VPHC ngày 20/12/2022 và Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 90/BB-XM ngày 02/06/2023 thể hiện ông Lại Văn C thực hiện hành vi vi phạm hành chính. Chiếm đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm) tại khu vực nông thôn với diện tích 430,4m^2 đất do UBND thành phố P quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là đúng theo quy định của pháp luật.

Biên bản vi phạm hành chính, Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính được lập đúng mẫu quy định; căn cứ lập Biên bản, người có thẩm quyền lập Biên bản thể hiện tính đầy đủ và rõ ràng; nội dung xác lập hành vi vi phạm hành chính đầy đủ, chính xác đúng quy định của pháp luật.

Theo đó việc ông Lại Văn C tự ý sử dụng diện tích 430,4m^2 đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của UBND thành phố P mà không được cho phép là hành vi chiếm đất, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Vì vậy, việc Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết địnhsố 3393/QĐ-KPHQ ngày 28/6/2023 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lại Văn C là hoàn toàn có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật: về thẩm quyền, trình tự thủ tục, về nội dung phù hợp theo quy định tại Điều 28, 29, 30, 38, 65, 85 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 3 Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Qua theo dõi thi hành quyết định nhận thấy ông Lại Văn C chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, nên Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 3975/QĐ-CCXP ngày 25/07/2023 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định pháp luật.

2. Trong đơn khởi kiện ông Lại Văn C trình bày là chưa nhận được quyết định cưỡng chế khắc phục hậu quả từ Chủ tịch UBND thành phố P là chưa đúng, cụ thể:

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P đã gửi Quyết định số 3975/QĐ-CCXP ngày 25/07/2023 Chủ tịch UBND thành phố P bằng đường bưu điện cho ông Lại Văn C 03 lần (ông Lại Văn C ký nhận 01 lần ngày 02/8/2023 tại phiếu báo phát số EV926872265VN. Đồng thời đã niêm yết tại Trụ sở Văn phòng khu phố 1

và Trụ sở UBND phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản niêm yết công khai ngày 30/8/2023. Theo quy định tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định *"... Quyết định xử phạt đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị xử phạt hoặc có căn cứ cho rằng người vi phạm trốn tránh không nhận quyết định xử phạt thì được coi là quyết định đã được giao"*. Vì vậy, việc ông C trình bày là chưa nhận được Quyết định cưỡng chế khắc phục hậu quả là không đúng.

3. Đối với yêu cầu Tuyên bố hành vi của Chủ tịch UBND thành phố P cưỡng chế trái pháp luật, là không có cơ sở, vì:

Hành vi của ông C là chiếm đất và xây dựng nhà trái pháp luật trên đất do Nhà nước quản lý, không tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính mà trong quyết định khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế đã nêu; về căn nhà không phải là tài sản hợp pháp phù hợp với khoản 2 Điều 92 của Luật Đất đai, mà đó là hậu quả do quá trình thực hiện hành vi vi phạm cần phải khắc phục ngay. Việc tổ chức cưỡng chế khắc phục hậu quả là biện pháp cuối cùng phải thực hiện mặc dù không muốn nhưng vì bảo vệ lợi ích của Nhà nước đang bị xâm hại, vì ổn định trật tự quản lý đất đai trên địa bàn thành phố P.

Mặt khác, ngay sau khi ra quyết định cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, Chủ tịch UBND thành phố P phân công cơ quan thực hiện cưỡng chế triển khai quyết định và yêu cầu ông Lại Văn C nhanh chóng chấp hành quyết định đúng quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) nhưng ông C vẫn không chấp hành; Vì vậy, cơ quan chức năng đã cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng trên đất để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm cho UBND thành phố P quản lý theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn C.

Tại phiên tòa:

- Ông Bùi Ngọc H người được ông Lại Văn C ủy quyền cho rằng: Nguồn gốc đất ông C nhận chuyển nhượng năm 2019 sau đó tiến hành xây dựng nhà ở được 02 năm thì bị lập biên bản, ông C mới nhận được quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, còn quyết định cưỡng chế ông C chưa nhận được nên chưa tự nguyện thi hành, việc cưỡng chế ông C hoàn toàn không hay biết, đề nghị chấp nhận đơn kiện của ông C.

- Ông Nguyễn Văn H1 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng: Diện tích đất ông C chiếm có nguồn gốc là đất nông nghiệp UBND tỉnh K đã có Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 24/5/2007. Năm 2022 ông C vào sử dụng đất là hành vi chiếm đất, nên việc lập biên bản, quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế và thực hiện việc cưỡng chế là đúng pháp luật về nội dung, về hình thức, về thời hiệu, thời hạn, về thẩm quyền và về trình tự thủ tục không có vi phạm. Các quyết định đã được giao, được niêm yết đúng pháp luật, việc cưỡng chế đã thông báo cho ông Lại Văn C biết để tự nguyện thực hiện, nhưng vẫn cố tình né tránh, khi cưỡng chế không còn tài sản tồn tại việc này có lập biên bản, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn C.

- Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân nhân, Thư ký Tòa án và việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính tại phiên tòa sơ thẩm.

Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đủ điều kiện để giải quyết vụ kiện.

Đối với người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3393/QĐ-KPHQ ngày 28/6/2023, Quyết định số 3975/QĐCCXP ngày 25/7/2023 của Chủ tịch UBND thành phố P và bác yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế trái pháp luật của Chủ tịch UBND thành phố P.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Việc vắng mặt các đương sự tại phiên tòa:

Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt; người được ủy quyền của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.2] Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án:

Ông Lại Văn C yêu cầu hủy quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định cưỡng chế và tuyên bố hành vi cưỡng chế trái pháp luật đối với ông Lại Văn C là khiếu kiện các quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 30, 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.4] Thời hiệu khởi kiện:

Kể từ ngày ông Lại Văn C nhận được quyết định đến ngày nộp đơn khởi kiện tại Tòa án chưa hết một năm, còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Tính hợp pháp của các quyết định bị kiện:

[2.1] Thẩm quyền ban hành quyết định và pháp luật áp dụng:

Chủ tịch UBND thành phố P ban hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và thực hiện việc cưỡng chế đối với ông Lại Văn C là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 38, Điều 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Các văn bản pháp luật áp dụng giải quyết trong việc ban hành các quyết định đang có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định là có căn cứ.

[2.2] Xét nguồn gốc đất, hành vi hành chính theo đơn khởi kiện của ông Lại Văn C:

Diện tích đất 430,4m^2 ông Lại Văn C bị buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả được xác định nằm trong diện tích đất tại Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 24/5/2007 của UBND tỉnh K về việc thu hồi đất và giao UBND huyện (nay là thành phố) P để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, thực hiện quy hoạch xây dựng khu Du lịch – Dân cư B và Nam Bãi T2 tại xã D, thị trấn A thành phố P.

Ngày 27/9/2022 UBND xã D phát hiện được ông Lại Văn C chiếm 500m^2 đất xây dựng nhà ở, việc này có lập biên bản làm việc ông C thừa nhận, đến ngày 07/12/2022 lập biên bản đo đạc và ngày 20/12/2022 Công chức Địa chính - xây dựng thuộc UBND xã D lập biên bản vi phạm hành chính. Ông Lại Văn C vào diện tích đất 430,4m^2 sử dụng nhưng không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Việc ông Lại Văn C trình bày tại biên bản làm việc ngày 27/9/2022 về nguồn gốc đất do nhận chuyển nhượng từ ông Bùi Xuân T1 với giá 650.000.000 đồng, nhưng không cung cấp được hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp có công chứng, chứng thực, các giấy tờ hợp pháp liên quan đến diện tích đất nhận chuyển nhượng theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn có liên quan, ông C sử dụng đất không được sự đồng ý của tổ chức có quyền sử dụng đất là hành vi chiếm đất được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đó, ông C cho rằng không có hành vi chiếm đất là không có căn cứ, điều này còn được thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 27/9/2022 do UBND xã D, ông C trình bày: *"...ngày 10/6/2019 ông có nhận chuyển nhượng thửa đất khoảng 500m^2 ấp Đ, xã D.. của ông Bùi Xuân T1 với giá 650.000.000 đồng . Cũng năm 2019 tôi tiến hành xây dựng một căn nhà diện tích khoảng 150m^2 với kết cầu móng bê tông cốt thép...., tường rào bao quanh diện tích đất, trên đất có trồng một số cây Dừa, cây ăn trái nhỏ, cây kiểng. Khi nhận chuyển nhượng và xây nhà không biết đất khu đất đó do nhà nước quản lý cho đến khi chính quyền thông báo và giải thích tôi mới biết..."*.

[2.3] Xét tính hợp pháp quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (Quyết định số 3393/QĐ-KPHQ ngày 28/6/2023):

Khi phát hiện hành vi chiếm đất của ông Lại Văn C, Công chức Địa chính – xây dựng xã D đã tiến lập Biên bản làm việc ngày 27/9/2022 đối với ông Lại Văn C, ông C thừa nhận hành vi của mình, lẽ ra ngay thời điểm này phải được đo đạc xác định vị trí đất, diện tích đất và lập biên bản vi phạm hành chính, đồng thời có biện pháp ngăn chặn, nhưng đã không thực hiện. Đến ngày 07 và 20 tháng 12 năm 2022 mới đo đạc xác định vị trí đất, lập biên bản vi phạm hành chính, cho thấy trách nhiệm quản lý đất đai của địa phương, của cán bộ được phân công chưa kịp thời để cho ông C chiếm đất xây dựng nhà ở một thời gian dài và dẫn đến việc không ra quyết định xử phạt xử phạt vi phạm hành chính. Chủ tịch UBND thành phố P không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng hậu quả của hành vi

vi phạm cần phải được khắc phục để đảm bảo cho việc quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, nên việc ban hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lại Văn C là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 38, Điều 65 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

[2.4] Biện pháp khắc phục hậu quả, trong đó có buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, buộc trả đất và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp 4.869.303 đồng từ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn) qua đất xây dựng nhà ở là phù hợp với khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[2.5] Xét tính hợp pháp quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (Quyết định số 3975/QĐ-CCXP ngày 25/7/2023):

Như nhận định tại mục [2.2], [2.3], [2.4] Chủ tịch UBND thành phố P ban hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nhưng ông Lại Văn C không tự nguyện chấp hành, nên đã ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định tại Điều 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[2.6] Xét việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Quyết định số 3975/QĐ-CCXP ngày 25/7/2023 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đã được gửi đến ông Lại Văn C qua đường bưu điện và được niêm yết công khai là phù hợp theo quy định tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), ông C không tự nguyện khắc phục hậu quả, trong khi căn nhà ông C xây dựng trên đất do UBND thành phố P quản lý là trái quy định của pháp luật, hành vi vi phạm cần phải khắc phục ngay để đảm bảo trật tự quản lý đất đai trên địa bàn thành phố P. Việc cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng trên đất để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các Điều 34, Điều 35 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tại thời điểm cưỡng chế tài sản không còn đã được lập biên bản kiểm kê, khi cưỡng chế ông C không có mặt. Do đó ông C yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế của Chủ tịch UBND thành phố P pháp luật là không có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn C.

[4]. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Lại Văn C phải chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Lại Văn C nộp tạm ứng án phí 0004506 ngày 16/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Chủ tịch UBND thành phố P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật Tố tụng hành chính.

- Căn cứ các Điều 38, 58, 65, 85, 87, 88 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn C:

- Không chấp nhận hủy Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3393/QĐ-KPHQ ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P;

- Không chấp nhận hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3975/QĐ-CCXP ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P;

- Không chấp nhận yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông Lại Văn C về việc thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3975/QĐ-CCXP ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P là trái pháp luật.

2. Về án phí:

- Ông Lại Văn C phải chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Lại Văn C nộp tạm ứng án phí 0004506 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn ạ ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Tám